

THẦN HỌC GIÁO DÂN VÀ VẤN ĐỀ GIỚI TRẺ CÔNG GIÁO

(Tiếp theo kì trước)

ĐỖ QUANG HÙNG^(*)

3. “Thần học giáo dân” trong thực tiễn: những nhận xét từ chính Giáo hội

Cũng giống như nhiều vấn đề khác, việc triển khai Thần học giáo dân trong thực tiễn ở hai miền Nam, Bắc có những điểm rất khác biệt, thậm chí cũng gây nên những tranh luận trong nội bộ Giáo hội. Phần trên có vẻ như chúng tôi tập trung nhiều sự chú ý vào những ý kiến của các đáng bậc, các cây bút thần học ở Miền Nam. Dưới đây xin giới thiệu tóm tắt ý kiến của một vị giám mục khá nổi tiếng ở phía Bắc, Giám mục Nguyễn Văn Sang (Giáo phận Thái Bình), người đã có lần tự coi mình là một “Giám mục bụi đời”.

Với chủ đề “Vai trò người giáo dân Việt Nam dưới ánh sáng Công đồng Vatican II”, tác giả đã đề cập đến những nhận xét của một “chứng nhân lịch sử”, ghi nhận những nét lớn ở hai miền Nam, Bắc. Theo tác giả, do hoàn cảnh đặc biệt của đất nước nhiều năm bị chia đôi, nhất là trong thời gian diễn ra Công đồng, chúng ta bắt buộc phải nói tới vai trò của người giáo dân ở các miền Nam, Bắc khác nhau. Tác giả có nhận định chính như sau:

Vai trò của người giáo dân Miền Bắc trước Công đồng

Là một giám mục, tác giả không ngại nhắc lại câu chuyện nổi tiếng dưới đây: Hồng y Gasquet kể giai thoại sau: ngày kia ở giai đoạn tiền Công đồng, một người dự tòng hỏi một linh mục Công giáo về vị thế của người giáo dân trong Giáo hội. Vị linh mục điềm nhiên trả lời: giáo dân có hai vị thế trong Giáo hội: thứ nhất quỳ gối trước bàn thờ; thứ hai ngồi trên ghế. Vị Hồng y dĩ dõm nói thêm người ta quên mất vai trò thứ ba là: “móc ví lấy tiền để công đức cho nhà thờ”.

Ở các nước Âu Châu, cũng theo tác giả, đã có một nền văn minh tôn trọng giá trị con người, địa vị giáo dân còn như vậy thì ở Việt Nam trong xã hội mang chút ít phong kiến chịu ảnh hưởng của Nho giáo, thường tôn sùng kính trọng quá mức đối với Bề trên, như những nhận định quen thuộc của nhiều vị khác.

Đặc biệt, tác giả cung cấp nhiều thí dụ sống động khi là linh mục đi làm lễ ở một xứ ngoại thành Hà Nội, trao đổi công việc với ban chánh trưởng, trùm trưởng, thấy họ tự ti, tự hạ quá đáng đến chỗ mất hết sáng kiến, nức cười.

^{*}. GS.TS., Khoa Chính trị học. Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

Xin dẫn một đoạn cho sinh động.

“Tôi hỏi một vị trùm ở xứ:

- Mai lễ Chúa nhật các ông thích làm lễ mấy giờ?

- Thưa theo ý Cha mọi dâng.

- Sau lễ có đi rước kiệu như mọi khi không?

- Thưa theo ý Cha mọi dâng.

- Sau lễ có dùng bữa như mọi khi không?

- Thưa theo ý Cha mọi dâng.

Tôi hơi bức mình vì có ý hỏi đùa ông:

- Việc đi vệ sinh của tôi như cũ chứ?

- Thưa theo ý Cha mọi dâng.

Có thể họ bị ảnh hưởng về một số nền thần học lạc hậu trước Công đồng cho nên có thái độ:

- Khinh thường các sự việc thế gian.

- Sống co cụm trong các khu vực Công giáo.

- Kì thị các tôn giáo khác...”

Chỉ một “văn cảnh trên đây”, cũng cho ta thấy rõ thân phận người giáo dân Miền Bắc trong Giáo hội như thế nào.

Tác giả cũng đã đưa ra một số nguyên nhân xa và gần của tình trạng này. Trong khi thiếu cái nhìn đầy đủ toàn diện về lịch sử, xã hội, con người, đặc biệt là chế độ phong kiến cũng như di sản làng xã, nếu không muốn nói đến di sản của chủ nghĩa thực dân ở Miền Bắc nói chung và cộng đồng Công giáo ở Miền Bắc nói riêng. Theo chúng tôi, đó mới là những nguyên nhân sâu xa hàng bốn năm trăm năm của “kết cấu” không gian Công giáo ở phía Bắc.

Tuy vậy, chúng tôi cũng ghi nhận một số ý kiến của ông dưới đây như những lí do gần cho tình trạng lạc hậu nói trên của các giáo dân ở Miền Bắc. Trước hết, với ý kiến “*Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chế độ bao cấp thịnh hành, nên người giáo dân Việt Nam ít nhiều khó tìm được vai trò đúng đắn của mình trong Giáo hội*”, tôi cũng cho rằng có những hợp lí nhất định. Suốt thời gian Công đồng diễn ra cũng như sau đó một tháng, hầu như ánh sáng của Công đồng không lọt tới được Miền Bắc, ngay cả tới hàng giáo sĩ, chưa nói tới hàng ngũ giáo dân. Sau khi Công đồng bế mạc tới 3 - 4 năm, bản thân ông đang dạy ở Đại chủng viện Hà Nội mới được tiếp cận một cuốn tài liệu về các bản văn Công đồng bằng tiếng Pháp. Sau đó, khi Tổng Giám mục Giáo phận Hà Nội Giuse M. Trịnh Văn Căn tham dự *Thượng Hội đồng thế giới về Giáo lí* trở về, mang được một số cuốn sách nói về Công đồng, thì những người như Giám mục Nguyễn Văn Sang mới được tiếp cận với Văn kiện. Đặc biệt, sau khi đất nước thống nhất vào năm 1975, sự đi lại giao lưu giữa giáo dân hai miền Nam, Bắc thuận tiện thì tất cả đã kích thích những suy tư mới của giáo dân Miền Bắc.

Mặc dù vậy, ở một phương diện khác, cũng như các đồng bào ở phía Bắc, Giám mục Nguyễn Văn Sang hết sức ca ngợi sức sống của người giáo dân Việt Nam - Miền Bắc, đặc biệt là lòng sùng kính Đức Mẹ Maria, khả năng sống Bí tích thuận thực và sốt sắng của họ, thậm chí ông coi đó là một đặc điểm nổi trội của giáo dân Miền Bắc.

Tính cách của giáo dân ở Miền Nam như thế nào? Giám mục Nguyễn Văn Sang không có điều kiện phân tích đầy đủ, nhưng ông đã thừa nhận rằng, giai đoạn từ năm 1954 tới khi thống nhất, cả những năm hiện tại, người giáo dân Miền Nam sống trong một xã hội mở ra thế giới bên ngoài. Đặc biệt, ông cũng thừa nhận các giáo phận ở Miền Nam đã đi đầu trong việc đón nhận làn gió mới thổi từ Công đồng Vatican II đến Việt Nam nhờ vào cánh cửa rộng mở này. Các giám mục có thể tới dự các phiên họp Công đồng. Các sách vở, báo chí, thông tin về Công đồng được phổ biến rộng rãi. Cuốn sách dịch công phu của Học viện Đà Lạt mang ánh sáng Công đồng đến cho dân Chúa ở Việt Nam suốt mấy chục năm qua, tạo điều kiện cho giáo dân ý thức được rõ rệt vai trò để dần thân phục vụ kết quả hơn do tính cách thế trần của họ.

Mặt khác ông cũng ghi nhận sức sống của sinh hoạt Công giáo ở Miền Nam: hội đoàn có những sinh hoạt phong phú, các lớp học về tôn giáo đa dạng, các dòng tu hội đoàn dần thân hoạt động hiệu quả. Tuy còn một số khó khăn nhất định, song hàng ngũ giáo dân đã ý thức được vai trò của mình trong Giáo hội với xã hội... Đặc biệt hơn, tác giả thừa nhận rằng, các giáo phận ở Miền Nam hiện nay là một *“kho dự trữ để tiếp tế cho anh em phía Bắc”*. Đây là một nhận định rất quan trọng vì nó liên quan đến một nhận xét bao quát hơn của chúng tôi: vài thập niên trở lại đây, *quá trình hiện đại hóa Công giáo ở Việt Nam, cũng như Phật giáo, diễn ra theo hướng từ Nam ra Bắc*.

Nhưng đây là một câu chuyện khác, không thuộc đề tài này.

Tác giả còn có một nhận xét quan trọng khác. Theo ông, “ngày nay trong một đất nước hoàn toàn thống nhất, đã thoát khỏi quan liêu bao cấp, mở rộng nhiều mặt về kinh tế, chính trị... chúng tôi mong muốn câu nói: “Miền Nam đi trước về sau (*về mặt chính trị*) và Miền Bắc đi trước về sau (*về mặt tôn giáo*) không thành sự thực”. Đây cũng là một vấn đề rất tế nhị và phức tạp về mối quan hệ chính trị, xã hội và tôn giáo mà chúng tôi chỉ có thể chia sẻ với ông ở một mức độ nhất định cách hiểu về thứ hai.

Tuy vậy việc khẳng định: giáo dân Miền Bắc nói chung vẫn còn hạn chế trong ý thức vai trò của mình dưới ánh sáng Công đồng Vatican II, còn yếu kém hơn trong việc thực hiện vai trò đó trong Giáo hội và xã hội của ông là rất đúng. Mong mỗi của ông về đội ngũ chuyên viên về giáo lý, về cải tiến các hoạt động của hội đoàn, cải tiến sinh hoạt phụng vụ cho cập nhật cũng là những điều phù hợp.

Với tư cách nhiều năm là Chủ tịch Ủy ban Giáo dân của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Giám mục Nguyễn Văn Sang đã có rất nhiều đóng góp cho Giáo hội, đặc biệt là việc tổ chức các *Đại hội giới trẻ* mỗi năm của Việt Nam và tham gia với thế giới Công giáo... Nhưng đây lại là nội dung sẽ được nói đến ở phần cuối.

Mặc dù về mặt *Thần học giáo dân* thì các giáo phận ở phía Bắc còn nhiều vấn đề, nhưng ở những phương diện khác thì

người giáo dân ở Miền Bắc lại được coi là hội nhập tốt với xã hội, tiến trình đồng hành với dân tộc cũng có nhiều thuận lợi. Khẩu hiệu “Tốt đời, đẹp đạo” là chuyện ít phải bàn cãi ở phía Bắc. Vì vậy, nhận xét của Thủ tướng Phan Văn Khải năm 2000: “Nơi nào có đồng bào (*giáo dân*) Công giáo sống, nơi đó ít có nếp sống tiêu cực, xì ke ma túy, nơi đó có an toàn và giữ gìn trật tự an ninh tốt”, đã khiến tác giả rất tâm đắc.

Hơn thế nữa, điều đáng ghi nhận khác là một đẳng bậc như Giám mục Nguyễn Văn Sang đã thừa nhận và rất hoan nghênh tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IX (còn gọi là Nghị quyết 25 về vấn đề dân tộc và tôn giáo, năm 2004), trong đó khẳng định sự đổi mới nhận thức về đường lối tôn giáo của Đảng và Nhà nước là bầu khí thuận lợi cho việc thực hiện đường hướng “Thần học giáo dân” của Giáo hội.

4. Vấn đề đánh giá giới trẻ của người Công giáo

Có thể nói rằng trong những năm gần đây, trong khuôn khổ thực hiện đường hướng Thần học giáo dân, Giáo hội Công giáo Việt Nam đặc biệt quan tâm đến bộ phận giới trẻ.

Từ các văn bản của Hội đồng Giám mục Việt Nam, của Ủy ban Giáo dân, các Thư Chung của các vị chủ chăn ở các giáo phận cho đến những tác phẩm nghiên cứu, báo chí Công giáo (cả hệ thống truyền thông nữa) đều liên tục tập trung cho việc nghiên cứu và vận động giới trẻ. Dưới đây là một số ghi nhận chính.

4.1 Nhận thức của Giáo hội về giới trẻ

Trước hết, Giáo hội Công giáo Việt Nam tập trung vào việc đánh giá phân tích vai trò, vị thế cũng như những thách đố với giới trẻ trong thời đại ngày nay.

Điểm xuất phát là, người trẻ phải luôn được coi là “tương lai của thế giới và Giáo hội”⁽¹⁾. Trong bối cảnh xã hội hiện nay như đã được nêu ở trên, thì tương lai của người trẻ được mở ra với nhiều hi vọng, nhiều hứa hẹn, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách đố. Với người trẻ Công giáo, bên cạnh những thách đố mang chiều kích kinh tế - xã hội như mọi công dân trẻ tuổi khác, thì Giáo hội đặc biệt chú ý đến thách đố mang chiều kích đức tin.

Với vấn đề quan trọng này, về mặt thần học, họ không chỉ khẳng định “*Tuyên xưng đức tin trong đời sống hằng ngày*”, mà còn muốn lí giải cơ sở về đức tin hôm nay cho giới trẻ.

Ngày nay, với một nền khoa học - công nghệ phát triển thì niềm tin nơi tôn giáo đang gặp phải những trở ngại, nhất là những bạn trẻ có trình độ học vấn. Chẳng hạn với giới sinh viên Công giáo, điều lo ngại của họ là xu thế chạy theo các trào lưu xã hội, bỏ quên các sinh hoạt tôn giáo, nói rõ hơn là xu thế *tục hóa*. Để khắc phục, đương nhiên họ hướng tới sự giữ gìn *căn tính Kitô giáo* trong điều kiện kinh tế thị trường. Theo đó, đức tin được định nghĩa là thái độ tin nhận một cách chắc chắn và có cơ sở vào Thiên Chúa, hoặc chân lí được Ngài mạc khải

1. Xc. Đức Gioan Phaolô II. *Tông thư ngàn năm thứ ba đang đến*, số 58.

qua Đức Giêsu. Đức tin vừa là hành vi tự do của con người, vừa là hồng ân nhưng không của Thiên Chúa⁽²⁾.

Nhưng *căn tính Kitô giáo* ấy trong điều kiện ngày nay khác gì trước khi giới trẻ Công giáo hiện nay vẫn phải đối mặt với một hình thức sống đạo nặng hình thức, không diễn tả được “cái hồn” của Tin Mừng? Trong khi đó, môi trường sống, trình độ văn hóa, kiến thức khoa học của người trẻ đã khác xa ngày xưa. Lại nữa, họ đang phải đau khổ bởi sự cách biệt quá sâu rộng giữa những gì tiếp thu ở nhà trường, nơi làm việc hoặc ngoài xã hội với nếp sống trong gia đình và xứ đạo⁽³⁾. Trong suy nghĩ của người trẻ, cách thế giữ đạo theo kiểu “đi lễ, đọc kinh” đã trở nên lạc hậu, là hình thức sống đạo của người già. Bên cạnh đó, Giáo hội luôn ý thức rằng, người trẻ hôm nay vẫn còn chịu ảnh hưởng một cách sâu đậm của những năm tháng chiến tranh, hơn 60 năm xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc và hơn 30 năm tại Miền Nam. Không chỉ có thế, từ khi Việt Nam mở cửa đến nay, khuynh hướng thực dụng, chủ nghĩa cá nhân đã theo đó tràn vào một cách ồ ạt, không thể kiểm soát được. Tất cả những điều đó đã tác động mạnh đến suy nghĩ, cách hiểu và sống đạo của họ⁽⁴⁾. Trong một mức độ nào đó, nhiều người trẻ đã có những đề nghị nên xét lại một số tiêu chuẩn và mức thang giá trị cũ không còn thích hợp với xã hội hiện tại. Họ mong muốn có sự cởi mở chân tình hơn giữa các giáo sĩ và người giáo dân⁽⁵⁾.

Hơn nữa, sống trong một xã hội tục hóa, khoa học hóa, đề cao giá trị dân chủ,

tự do, bình đẳng... mà phải đối diện với những giáo điều, độc đoán, khép kín, luật luân lí, kỉ luật của Giáo hội... thì rõ ràng người trẻ đang gặp nhiều khó khăn trong đời sống đức tin⁽⁶⁾. Với đà phát triển của khoa học, làm thế nào để họ không bị ru ngủ, mê hoặc? Trong bối cảnh này, phải chăng Thiên Chúa không còn chỗ để hiện diện nữa? Xem ra khoa học đang tạo cho con người sự vô cảm trước đời sống đức tin. Thực dụng trong đời sống đạo dẫn người trẻ đến một cảm dỗ là muốn vượt ra khỏi những ràng buộc của luật lệ, nghi thức. Hiện tượng người trẻ đi dự lễ chẳng lấy gì làm vui là một thực tế. Nhiều người chỉ vì để vui lòng cha mẹ, người thân mà phải đến nhà thờ vào ngày Chúa nhật. Nếu người già đi lễ vì nhu cầu tâm linh thật sự thì người trẻ đi lễ như là để giải trí...

Đây là một trong những “vấn nạn” của việc giữ đức tin khi phải đối diện với một xã hội thế tục và duy lí.

Một khía cạnh khác trong việc nhận thức giới trẻ Công giáo hiện nay là mặc dù là tín đồ của một tôn giáo độc thần, không những họ phải đối diện với vấn đề khoa học và đức tin đã nói ở trên mà một thách đố khác là sự mở rộng *các chiều kích về tâm linh* trong một xã hội tục hóa ngày càng chế ngự.

Nhiều tác phẩm, bài viết về vấn đề này những năm gần đây của giới Công giáo cũng tràn trở về chủ đề này, với

2. Xc. GLHTCG, số 143; 150; 153; 154; 179; 180.

3. Xc. Nguyễn Thái Hợp, *Để họ lớn lên*, Đức tin và Văn hóa, tr. 138.

4. Sđd, tr. 138-139.

5. Sđd, tr. 140.

6. Sđd, tr. 141-142.

người trẻ không tôn giáo cũng như với người trẻ có tôn giáo.

Họ thừa nhận rằng, đứng trước một xã hội mà sức mạnh vật chất, tiền bạc và tiêu thụ đang lấn át con người, tiền bạc được coi là “thượng đế” đã tạo nên sức ép ngay với giới trẻ Công giáo dù chưa có những điều tra xã hội học đầy đủ.

Gần đây, trong số chuyên đề mang tên: *Giới trẻ: Thách đố của thời đại* trên nội san Thần học - Mục vụ - Tu đức của liên tu sĩ Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Chia sẻ* có một loạt bài như thế.

Linh mục Vương Đình Bích trên cơ sở chia ba thang bậc của đời người (tuổi người trẻ, tuổi người lớn và tuổi người già) đã cho rằng chỉ có con đường đối thoại giữa các thế hệ, nhất là “Tuổi già tỉ tê về giới trẻ” mới là cách giải quyết được mâu thuẫn về thế hệ. Hơn thế nữa từ cái nhìn căn bản về thần học, về khoa học xã hội và nhân văn đối với giới trẻ có rất nhiều điều mà các sách giáo lí của Giáo hội xưa nay không thể đề cập và giải quyết hết được. Chẳng hạn một hệ thống diện toán, theo tác giả, “đã cung cấp cho tuổi trẻ một - thế - giới - ảo mà như thật, một khung cảnh vật chất thống trị, thế giới ảo ngày càng giảm đi khỏi tâm thức tuổi trẻ nhìn nhận sự “có thật” của “siêu hình”, tức là nội dung của thế giới đức tin”, là một nhận xét có giá trị⁽⁷⁾. Từ đó tác giả cũng chỉ ra những “cái bẫy thế gian của ma quỷ” và đồng thời tác giả cũng vận dụng những ý kiến của Giáo hoàng Benedicto XVI, đó là cần tìm một con đường, một mô hình “Phúc âm hóa mới” với giới trẻ trong đó nhấn mạnh: “Giáo hội ngày nay đang sống,

cũng là một Giáo hội đang trẻ. Một Giáo hội mà Công đồng Vatican II đã mở ra những khả năng mới phù hợp với đòi hỏi của Nước Trời, nhất là với những người trẻ tuổi”⁽⁸⁾.

Linh mục Nguyễn Thái Hợp sau khi đã phân tích khá toàn diện về thế hệ trẻ Việt Nam, trong đó có thế hệ trẻ Công giáo mà ông gọi chung là “thế hệ A còng” như cách gọi của báo chí hiện nay. Tác giả có cái nhìn Xã hội học khá toàn diện và cập nhật về các chỉ số xã hội, văn hóa, sinh học của giới trẻ để đi đến một hướng suy nghĩ có tính thực tiễn xã hội và tôn giáo là: “Nghĩ cho cùng, làm gì có giải pháp lí tưởng và tuyệt đối trong cuộc đời tương đối và bất toàn này? Tuy nhiên, các giải pháp và con đường đẹp và khả thi hơn nếu chúng ta biết đưa vào đó “một tình yêu” hay “một tấm lòng”. Người có tấm lòng là người ở trong tha thân, biết đặt mình vào hoàn cảnh của họ, vì thế có thể cảm nhận một vấn đề trong bối cảnh của cuộc sống, trong niềm liên đới và cảm thông giữa các thế hệ”⁽⁹⁾.

Như vậy, trong việc nhận thức đánh giá giới trẻ người Việt Nam Công giáo hôm nay rõ ràng đã rất khác trước. Hàng trăm năm truyền giáo đã qua, mặc dù trong việc biên soạn các sách giáo lí có lưu tâm đến các đối tượng như: sách giáo lí cho trẻ em, cho thanh niên hoặc cho người lớn, nhưng chưa bao giờ các sách giáo lí ấy lại có cái nhìn mới mẻ trên đây trong nhận thức, đánh giá về nó.

7. Xem bài của Vương Đình Bích, *Tuổi già tỉ tê về tuổi trẻ*, *Tạp chí Chia sẻ*, số đã dẫn, tr. 99.

8. Theo *Tạp chí Chia sẻ*, số đã dẫn như trên, tr. 110.

9. Xem Nguyễn Thái Hợp, *Tuổi trẻ Việt Nam ngày nay*, *Tạp chí Chia sẻ* số 46 đã dẫn, tr. 32.

Dường như, bên cạnh những “mặt tốt” của giới trẻ, Giáo hội đang có những đánh giá về hình ảnh, mặt mạnh cũng như mặt yếu của giới trẻ Công giáo ngày nay. Họ nhấn mạnh đến cái logic nguy hại của sự thay đổi về nhận thức, tình cảm, suy nghĩ của giới trẻ hay nói cô đọng là sự thay đổi nhất định về “thang giá trị” của tuổi trẻ Công giáo. Trong đó họ đặc biệt nhấn mạnh đến sức tấn công của chủ nghĩa vật chất, nhưng đồng thời họ cũng có niềm tin về “cơn khát tâm linh” vẫn rất lớn ở giới trẻ. *Tông huấn Giáo hội tại Á Châu số 18* đã gọi hiện tượng này là cơn khát nước hằng sống. Họ đang khao khát có được đời sống tâm linh thực sự, giúp họ vượt qua những khủng hoảng của thời đại mà những tiện nghi vật chất, tiền tài danh vọng chẳng bao giờ làm được. Xem ra càng dần sâu vào lối sống hưởng thụ, ích kỷ, lo cho bản thân mình thì người trẻ cảm thấy cuộc sống mình càng cô đơn, trống vắng. Đường như họ đã nhận ra được một điều, hạnh phúc của cuộc đời họ không thể tìm thấy được nơi trần gian chóng qua này, nhưng mà ở một nơi khác. Mà ở đó, con người có được một bình diện khác, căn bản hơn, sâu sa hơn, có tính cách muôn thuở, vượt mọi thời đại, mọi biên giới, mọi chế độ chính trị, văn hóa, xã hội. Như vậy, nhu cầu tìm về với đời sống tâm linh vẫn luôn khẩn thiết đối với người trẻ. Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, các tôn giáo truyền thống ở Việt Nam vẫn chưa thể hiện được điều này. Như vậy, người trẻ vẫn đang phải dò dẫm tìm kiếm những giá trị khác để thay thế.

Logic này có vẻ đem lại sự “an tâm” của Giáo hội với giới trẻ. Nhưng theo chúng tôi những dự báo như thế chưa nói hết được tính phức tạp, tính thời đại của giới trẻ nói chung và giới trẻ Công giáo nói riêng. Kinh nghiệm ở các Giáo hội Âu – Mỹ cho thấy trong việc suy giảm đức tin cũng như sự “nhạt đạo” về thực hiện đời sống bí tích nơi giới trẻ còn có lí do quan trọng khác là chính sự thay đổi về nhận thức xã hội cũng như tư tưởng triết lí sống hiện nay cũng đã làm cho giới trẻ Công giáo đã bộc lộ một cái nhìn mới về thần học và không gian Công giáo của họ...

4.2 Một số vấn đề trong việc giải quyết bài toán giới trẻ của Giáo hội hiện nay

4.2.1 Thách thức về lựa chọn cá nhân

Dường như trước đây, trong việc truyền giáo cũng như đời sống Công giáo không có vấn đề này với tín đồ cũng như với giới trẻ. Hiện nay, đứng trước một xã hội đang bị cuốn theo vòng xoáy của kinh tế toàn cầu hóa, mà yếu tố rõ nét nhất của nó là tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, người trẻ Công giáo như đang phải vất vả lắm mới có thể hội nhập được với cuộc chơi này. Không chỉ có thế, với xu hướng sống quá thực dụng, bất chấp những giá trị đạo đức của xã hội, cũng đang là những khó khăn mà mỗi người trẻ phải cố gắng vượt qua bằng chính nội lực của bản thân mình. Một cách rõ nét có thể thấy, đa số người trẻ đang phải đối mặt với hai chiều hướng xem ra trái ngược, một là ra sức thu nhập kiến thức để đáp ứng đà tiến của xã hội, nhưng mặt khác kiểm soát nhiều tiền để thỏa mãn nhu

cầu hưởng thụ. Bên cạnh đó, một cái khó khác cũng đồng thời nảy sinh, làm sao có được một tình yêu đích thực trong một xã hội quá đề cao giá trị vật chất và xem nhẹ những giá trị tinh thần.

Đây là một cái nhìn ngày một phổ biến trong Giáo hội khi diễn giải, giáo huấn về giới trẻ Công giáo hiện nay.

4.2.2 Thách đố về học thức

Cũng vậy ở một mức độ khác, vấn đề “học thức” cũng được đặt ra phong phú với nhiều chiều kích cho giới trẻ Công giáo.

Với đà phát triển như ngày nay, Giáo hội thừa nhận, kiến thức đóng một vai trò quan trọng để người trẻ bước vào đời sống xã hội, nếu như họ không muốn bị loại ra khỏi cuộc chơi. Qua thực tế và các cuộc nghiên cứu cho thấy, công cuộc phát triển kinh tế của một quốc gia không tùy thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên, mà chủ yếu là trình độ kiến thức và kỹ năng⁽¹⁰⁾. Họ cũng chia sẻ với những nhận định của xã hội về vấn đề nguồn lực con người. Chẳng hạn như sự phát triển kinh tế của Singapore và Hồng Kông. Những quốc gia này có thể nói là không có gì về tài nguyên khoáng sản, nhưng nhờ có trình độ kiến thức và kỹ thuật cao, nên mức độ thu nhập của người dân là rất cao. Nghĩa là Giáo hội cũng đồng nhất với đánh giá của xã hội dân sự về vai trò của tri thức.

Ngày nay người trẻ Công giáo cũng vậy. Họ đã ý thức được, “kiến thức và chất xám là đôi chân để tiến thân trong xã hội công nghiệp, khoa học - công nghệ”⁽¹¹⁾, thì nhiều người đã ra sức học tập để có thể tích lũy cho bản thân

những kiến thức cần thiết trong cuộc sống. Hơn nữa, kiến thức là nhân tố thiết yếu trong công cuộc phát triển cũng như trong mọi lĩnh vực; thiếu nó con người sẽ không thể làm gì được. Nói đơn giản hơn, để có thể sinh sống, chúng ta đang phải biến đổi tài nguyên sẵn có thành những đồ vật cần dùng, mà để có thể làm được điều đó đòi buộc chúng ta phải có kiến thức⁽¹²⁾. Từ việc ý thức tầm quan trọng của kiến thức như thế, giới trẻ Công giáo, đặc biệt bộ phận được theo học phổ thông trung học và đại học đã không ít người dành hết tâm sức cho việc học tập nghề nghiệp không kém gì các bạn bên đời.

Mặt khác, nhiều vấn đề của giới trẻ cũng được đặt ra một cách toàn diện hơn với giới trẻ Công giáo. Chẳng hạn vấn đề sức khỏe. Hiện nay, trong sinh hoạt của giới trẻ Công giáo, các kì *Đại hội Giới trẻ*, giới trẻ Công giáo toàn cầu hay của Giáo hội Công giáo Việt Nam, của các giáo phận đã có rất nhiều chương trình, hoạt động cụ thể nhằm xây dựng “trí, đức, thể, mĩ” - khẩu hiệu cơ bản trong việc giáo dục thanh thiếu niên, nhi đồng ngoài xã hội - đã trở nên quen thuộc với giới trẻ Công giáo. Tất nhiên nó luôn đặt trên nền tảng “thần khí của Chúa Giêsu Kitô”.

Trong những nỗ lực như thế, Giáo hội cũng có hàng loạt phương cách về sự

10. Xc. Nguyễn Thái Hợp, *Giá trị đạo đức trong con lối thị trường*, Dấn Thân, Houston, 2000, tr. 188.

11. Sr. Phạm Thị Oanh, OP, *Người trẻ: thách đố của thời đại*, Nội san *Chia sẻ Thần học - Mục vụ - Tu đức Liên Tu sĩ Thành phố*, số 46, tháng 6 năm 2005, tr. 34.

12. Xc. Nguyễn Thái Hợp, *Giá trị đạo đức trong con lối thị trường*, Dấn Thân, Houston, 2000, tr. 189.

“giáo dục toàn diện” với giới trẻ, trong đó gắn chặt việc giáo dục đức tin Kitô giáo với các biện pháp giáo dục nói trên, trong đó có rất nhiều giải pháp như xích lại, gần gũi với các chương trình giáo dục của xã hội dân sự. Đây cũng là một điểm mới đáng theo dõi.

4.2.3 Những thách đố về đời sống cá nhân

Vấn đề hôn nhân, gia đình và đời sống lứa đôi, nhất là tình yêu của giới trẻ Công giáo xưa nay có gì đó “khép kín”, ít được người đời biết đến, thậm chí kể cả nghi lễ cưới xin của họ. Mặt khác, ai cũng hiểu rằng Bí tích Hôn nhân “một xương một thịt” như một giá trị truyền thống cố hữu của gia đình Công giáo đã trở nên quen thuộc, thu được những cảm tình nhất định của người ngoài Công giáo.

Xã hội hiện đại, toàn cầu hóa và kinh tế thị trường cũng không loại bỏ giới trẻ Công giáo khỏi những thách thức của nó. Dù là “kín đáo”, nhưng sách báo, các phương tiện truyền thông kể cả sách giáo lí, các bài giảng của các vị chủ chăn ngày lễ trọng... đã không thể không đề cập đến những thách thức này.

Giới trẻ Công giáo Việt Nam hiện nay cũng đã đụng đến những vấn đề thường thấy ở giới trẻ Việt Nam, có thể ở một phạm vi và mức độ hạn chế hơn. Chẳng hạn những vấn đề lựa chọn giữa nhu cầu tình yêu cá nhân và vai trò của gia đình; tiền bạc và tình yêu; địa vị và tình yêu; đạo đức cổ truyền và những “thói quen mới” trong tình yêu... cho đến những vấn đề “tế nhị” hơn nữa cũng không hoàn toàn xa lạ với giới trẻ Công giáo: vấn đề

đồng tính, vấn đề li dị và tái kết hôn, vấn đề hôn nhân giữa những người khác tôn giáo hoặc hôn nhân với những người không tôn giáo...

Có vẻ như trước tất cả những vấn đề phức tạp đó của giới trẻ hiện nay, trên căn bản đường hướng của Công đồng Vatican II, Giáo hội Công giáo Việt Nam thường thể hiện thái độ khá “triết chung” về vấn đề này. Cụ thể là, một mặt họ vẫn răn dạy giới trẻ phải giữ căn tính Công giáo, nghĩa là những nguyên tắc của đời sống bí tích và đạo đức học Kitô giáo. Mặt khác, cũng cố gắng thể hiện sự cập nhật nhất định của Giáo hội đối với vấn đề này. Chưa bao giờ trong tất cả các giáo phận, các lớp *Giáo lí tiền hôn nhân* (bao gồm các nội dung phong phú như giáo dục giới tính, luật hôn nhân gia đình trong cách hiểu của người Công giáo, giáo dục về sinh sản có điều tiết, cho đến cả những quy định mới của giáo luật về hôn nhân và gia đình...) mở ra liên tục kiên trì và có hiệu quả như những năm gần đây...

Trong việc giáo dục ấy, thái độ triết chung còn thể hiện trong việc hòa giải với các giá trị văn hóa Việt Nam sâu sắc hơn. Chẳng hạn như nhận xét: “việc nối kết chặt chẽ giữa tình yêu, tình duyên và tình nghĩa trong hôn nhân truyền thống Việt Nam đang bị coi nhẹ”⁽¹³⁾. Những người trẻ thể hiện kiểu sống này dường như đang muốn “nổi loạn” để chống lại quan niệm phải sống câu thúc, gò bó của cha ông họ. Họ muốn sống hạnh phúc thực sự cho bản thân họ, dám yêu ào ạt

13. Nguyễn Thái Hợp. *Để họ lớn lên*, Đức tin và Văn hóa, 2005, tr. 88.

và lập tức. Và với những người này, hạnh phúc lứa đôi chủ yếu là tình theo cái nhìn Phương Tây, bao hàm trước tiên là tình yêu và tình dục⁽¹⁴⁾.

Có những khía cạnh rất tế nhị như việc định hướng giá trị trong hôn nhân cũng được Giáo hội chú trọng giáo dục như thế. Một mặt, họ phê phán một bộ phận giới trẻ quá chú trọng đến yếu tố vật chất, địa vị, tài năng... mà quên mất giá trị đích thực của nhau. Mặt khác, họ cũng phê phán một lối sống thiếu trách nhiệm, ích kỷ cũng đang len lỏi vào một số gia đình người Công giáo trẻ, khiến cho “có nhiều gia đình đầy đủ tiện nghi, tiền của nhưng lại thiếu mối tương giao chân thật, tôn trọng và cảm thông với nhau nên đã dẫn đến ngoại tình và li hôn”⁽¹⁵⁾.

Người Công giáo rất nhạy cảm với vấn đề hưởng thụ vật chất và đời sống tinh thần, thế giới siêu linh. Hơn thế nữa, Giáo hội Công giáo đôi khi còn “kết tội” xã hội thế tục ngày nay cũng như chủ nghĩa duy lý, khoa học là, theo họ, những nguyên nhân làm suy giảm đời sống đức tin, những giá trị thánh thiêng của Nước Trời.

Một mặt, họ phê phán nền kinh tế thị trường, nhất là xu trào toàn cầu hóa. Theo họ trào lưu hưởng thụ một cách thái quá đã trở nên hết sức trầm trọng trong xã hội Việt Nam. Đứng trước một xã hội như thế, người trẻ cũng đang bị cuốn vào cơn lốc ấy, không cần phân biệt hoàn cảnh hay địa vị xã hội. Các “cậu ấm cô chiêu” thì hưởng thụ theo cách thức con nhà giàu. Những người trẻ bình dân thì tìm cách hưởng thụ theo điều kiện

của họ có được. Điều lo ngại nhất là, có nhiều bạn trẻ bất chấp tiếng nói của lương tâm, của đạo đức xã hội, miễn sao họ có tiền, có điều kiện để hưởng thụ là được. Nói chung, “người trẻ mỗi lúc một điên cuồng hơn trong việc đeo đuổi những hưởng thụ vật chất. Sở dĩ tâm cảnh ngày nay đang trao đảo trong cơn bão thực dụng và tình dục là bởi vì người trẻ không có một hệ thống giá trị chuẩn mực chung được xã hội công nhận và đề cao”⁽¹⁶⁾.

Trào lưu hưởng thụ được thể hiện dưới nhiều hình thức, trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống con người, và với người trẻ thì càng phức tạp hơn nữa.

Đặc biệt nhạy cảm là những phê phán xã hội trong lĩnh vực tính dục. Có tác giả nhận định rằng, giới trẻ ngày nay là “những đại diện đầu tiên của con người hưởng thụ ở Việt Nam, những người đầu tiên có sự tự chủ với đầu tóc, quần áo, thân thể và cuộc sống tính dục của mình”⁽¹⁷⁾. Đây là vấn đề rất dễ xung đột với đạo đức Kitô giáo. Lo lắng, hoảng sợ thậm chí là cay nghiệt có thể coi là thái độ phổ biến của giới truyền thông Công giáo về vấn đề này. Bên cạnh mặt đúng, cần thiết để bảo vệ giá trị đạo đức lối sống truyền thống của người Việt Nam nói chung thì sự phê phán ấy cũng ẩn

14. Nguyễn Thái Hợp, *Để họ lớn lên*, Đức tin và Văn hóa, 2005, tr. 88.

15. Sr. Phạm Thị Oanh, OP, *Người trẻ: Thách đố của thời đại*, Nội san *Chia sẻ Thần học - Mục vụ - Tu đức Liên Tu sĩ Thành phố*, số 46, tháng 6 năm 2005, tr. 37.

16. Lê Nhân Tâm (chủ biên), *Giới trẻ Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, sđd tr. 279.

17. Nguyễn Thái Hợp, *Để họ lớn lên*, Đức tin và Văn hóa, 2005, tr. 87.

chứa những khuyết khe, hẹp hòi nhất định của giáo lý Công giáo, chẳng hạn như vấn đề đánh giá, ứng xử với các biện pháp phòng tránh thai, vấn đề nạo phá thai, chưa nói đến những vấn đề phức tạp như hôn nhân đồng giới...

5. Quan niệm về một hướng đi về vấn đề giới trẻ

Nói chung, “vấn đề giới trẻ” với Giáo hội luôn được đặt ra như một bộ phận của nhiệm vụ “chiến lược” xây dựng và phát triển nền “Thần học giáo dân”, đặc biệt trong các Giáo hội thuộc khu vực Châu Á. Vấn đề giới trẻ trong tính toán của Giáo hội không chỉ có ý nghĩa là “giữ đạo” cho họ mà còn có ý nghĩa sâu xa hơn là, thừa nhận bộ phận giáo dân đặc biệt này sẽ có ý nghĩa quyết định với tương lai của Giáo hội. Thậm chí nó còn có vai trò to lớn trong việc “giành giật quần chúng” giữa Giáo hội với nhà nước thế tục.

Để giải quyết vấn đề giới trẻ, Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng thường quan tâm đến hàng loạt vấn đề, liên hoàn và khá toàn diện, hệ thống được thể hiện trong các Thư Chung, đặc biệt trong đường hướng hoạt động của Ủy ban Giáo dân, Ủy ban Giáo lý và các tổ chức khác. Dưới đây là những đường nét chính của các chương trình hoạt động ấy.

5.1 Trước hết về vai trò của Giáo hội

Đứng trước những thách đố về đời sống đức tin nơi người trẻ, Giáo hội đã hướng dẫn với hàng loạt biện pháp giáo dục thông tin với giới trẻ. Nét mới là thay vì cung cách “giáo huấn và bảo ban” nay đã xuất hiện những phương cách mang tính chất đối thoại với giới trẻ.

Điều này cũng nằm trong những nỗ lực chung của Giáo hội trong việc tiếp thu những kinh nghiệm của “thần học Á Châu” và “thần học giáo dân”.

Mặt khác, chưa bao giờ như những năm gần đây, Ủy ban Giáo dân lại có những hoạt động tích cực nối kết giới trẻ Công giáo Việt Nam với Giáo hội toàn cầu qua Đại hội giới trẻ thế giới thường kì của Tòa Thánh.

5.1.1 Việc hướng dẫn đời sống đức tin, cũng là một phương thức giáo dục quan trọng với những tín đồ trẻ tuổi

Đối với người trẻ, hơn bao giờ hết, Giáo hội thừa nhận, đây là giai đoạn khủng hoảng về đức tin và gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực luân lý. Vì vậy, Giáo hội đã có sự cải tiến lớn trong việc giảng dạy, biên soạn sách giáo lý cũng như hướng dẫn đời sống sinh hoạt bí tích theo lối mới cho giới trẻ, đúng như sự đánh giá: “Việc giảng dạy giáo lý nhằm soi sáng và củng cố đức tin, nuôi dưỡng đời sống theo tinh thần Chúa Kitô, đưa đến việc ý thức và tham sự linh động vào mầu nhiệm phụng vụ, khuyến khích hoạt động tông đồ”⁽¹⁸⁾.

Như vậy, giáo lý đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của người Kitô hữu nói chung, và cách riêng là các bạn trẻ. Hiểu giáo lý một cách đúng đắn và vững chắc chính là nền tảng giúp cho người trẻ đi vào đời sống xã hội, thể hiện được niềm tin và căn tính của mình.

Theo tinh thần trên, lối “đối thoại” đang trở thành phương thức chủ yếu

18. Vaticano II. *Tuyên ngôn về giáo dục Kitô giáo*, số 4.

trong truyền giảng giáo lý khắc phục tâm lý tôn giáo cũ đó là, họ không có khả năng đem áp dụng giáo lý vào trong cuộc sống. Mặt khác, khi chia sẻ Lời Chúa trong Thánh lễ, nhiều vị linh mục đã có khả năng diễn giải Lời Chúa tốt hơn, hấp dẫn hơn. Nhiều Đại hội giới trẻ Công giáo hôm nay đã có những “diễn đàn đối thoại” như vậy.

5.1.2 *Đồng hành và yêu mến người trẻ*

Đây vừa là “phương châm” giáo dục Công giáo mới với giới trẻ vừa là một phương thức truyền giảng, giữ đạo cập nhật hiện nay trong Giáo hội. Rất nhiều hoạt động của giới trẻ trong các giáo phận hiện nay đã gắn kết với những chương trình hoạt động của Giáo hội, kể từ các sinh hoạt Phụng vụ đến các hoạt động xã hội có liên quan khác. Thiên Chúa là tình yêu, đường hướng hành đạo then chốt ấy của người Công giáo hôm nay có vẻ cụ thể và phong phú hơn, riêng đối với giới trẻ thì sự “yêu thương” ấy ngày nay không chỉ đóng khung trong Lời Chúa, mà còn được cụ thể hóa trong các hoạt động của Giáo hội, giáo phận, thậm chí đến từng giáo xứ. Điều này hoàn toàn phù hợp với chỉ dẫn của Giáo hoàng Gioan Phaolô II: “Con người là con đường số một mà Giáo hội phải dẫn do khi thi hành chức vụ của mình”⁽¹⁹⁾. Hoặc trong thư gửi cho Bề trên Cả dòng Don Bosco còn nói rõ hơn rằng: “không nên quên rằng ở thời đại chúng ta, thế hệ trẻ vướng phải những cám dỗ và những hiểm nguy mà các bậc cha anh của họ đã không biết đến...”.

Hiện nay phía Giáo hội cũng chưa có những số liệu điều tra xã hội học có khả

năng đánh giá đầy đủ về hệ giá trị Công giáo và xã hội của giới trẻ Công giáo Việt Nam. Tuy vậy, đường hướng hoạt động nói trên cũng đã in dấu trong nhiều hoạt động của Giáo hội, đặc biệt trong các trường đào tạo chủng sinh.

5.2 *Vai trò của xã hội* cũng là một yếu tố quan trọng mà hơn bao giờ hết, Giáo hội coi là một điều kiện không thể thiếu.

Cũng chưa bao giờ như trong những năm gần đây hệ thống truyền thông của Giáo hội lại bàn nhiều đến vấn đề cải cách giáo dục, những thách đố hiện nay đối với nền giáo dục quốc gia, từ phổ thông đến đại học. Trong khung cảnh ấy, nhiều bài báo trên *Công giáo và Dân tộc* cũng đã bộc lộ đòi hỏi xã hội, nhà nước phải thay đổi căn bản từ *triết lý, tư duy chiến lược về giáo dục đến sự cải cách cụ thể về thể chế phương pháp giáo dục*.

Họ cũng đòi hỏi “một nền giáo dục toàn diện”, được hiểu theo nghĩa hài hòa giữa trí - đức - thể - mỹ, tuy nhiên với nhân quan tôn giáo, họ luôn đòi hỏi phải thỏa mãn nhất định nhu cầu tâm linh (trước hết cho giới trẻ) cũng như những đòi hỏi ngày càng lớn về sự tham gia của các tổ chức tôn giáo trong giáo dục công cộng, điều mà Thư Chung năm 2007 của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã nói thẳng: “Do hoàn cảnh lịch sử, chúng ta bị gạt ra bên lề của nền giáo dục quốc gia”.

Trong sự phê phán nền giáo dục chính thống, họ cũng không quên việc phê bình sự thiếu hụt của “tính nhân bản”, qua đó

19. Trích lại Sr. Ngọc Tâm, FMA, *Giới trẻ: hồng ân - thách đố*, Nội san *Chia sẻ Thần học - Mục vụ - Tu đức Liên Tu sĩ Thành phố*, số 46, tháng 6 năm 2005, tr. 59.

khéo léo đòi hỏi sự kết hợp nhu cầu giáo dục tôn giáo, tâm linh trong nhà trường...

Giáo hội, trong việc giáo dục giới trẻ cũng có một chủ trương khác, đó là tìm cách “hòa giải” mô hình giáo dục nhà nước với mô hình giáo dục Công giáo truyền thống. Đây cũng là một điểm rất quan trọng và có tính chiến lược với họ. Theo đó cũng lần đầu tiên, các phương tiện truyền thông của Công giáo bộc lộ những quan điểm mới của Công đồng Vatican II, của Giáo hội hiện nay về thái độ của người Công giáo, của giới trẻ với những vấn đề của xã hội và nhân loại như: về cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai, về kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập và toàn cầu hóa, cho đến các vấn đề Đổi mới của đất nước hôm nay, nhỏ hơn như các vấn đề cụ thể của thanh thiếu niên Việt Nam hôm nay...

Tất cả những điều này được phản ánh trong một nỗ lực to lớn khác của Giáo hội: từ cuối thế kỉ XIX, Tòa Thánh đã cho xây dựng *Học thuyết xã hội Công giáo* (có khi dùng cụm từ *Giáo huấn xã hội của Công giáo*) trong đó đến nay đã xuất hiện những nội dung dành riêng cho giới trẻ Công giáo (ngoài những ý kiến quen thuộc của Giáo hoàng J. Paul II, cần theo dõi những ý kiến mới nhất của Giáo hoàng Benedicto XVI).

5.3 Vai trò của gia đình

Từ lâu, Giáo hội đã có quan điểm cơ bản là phải *Thánh hóa* gia đình và quan hệ gia đình, xem đó như một phương thức giáo dục quan trọng người Công giáo nói chung, giới trẻ nói riêng.

Cũng chưa bao giờ như những năm gần đây, trong nội bộ Giáo hội đã xuất hiện hàng loạt các tác phẩm nghiên cứu về gia đình, hôn nhân truyền thống. Chủ đích của những tác phẩm ấy là muốn hướng cho giới trẻ Công giáo hôm nay tiếp thu những “giá trị văn hóa đạo đức tinh hoa của dân tộc”; bên cạnh đó là việc giữ gìn “bản sắc dân tộc” trong điều kiện chịu nhiều sức ép của xu trào toàn cầu hóa hiện nay.

Đây là một việc làm tích cực mà chắc chắn nhà nước thế tục và đồng bào ngoài Công giáo chia sẻ và ủng hộ. Ngày nay, chỉ nội việc tổ chức tốt lễ cưới của người Công giáo, tất nhiên có sự “hòa giải”, tiếp thu những phong tục cổ truyền của dân tộc, đồng thời hài hòa giữa quy định của Bí tích Hôn phối với những quy định dân sự của Luật Hôn nhân và Gia đình...

Lẽ tất nhiên trong giáo dục Công giáo cũng như trong các hoạt động của xã hội còn nhiều vấn đề đung độ và mắc mớ. Thực ra cho đến nay, vị trí người Công giáo trẻ tuổi Việt Nam trong hệ thống giáo dục còn thấp, tỉ lệ số học sinh phổ thông thi đỗ đại học còn thấp hơn nhiều so với bên ngoài. Trong các hoạt động xã hội, kinh tế và văn hóa sự *có mặt của người Công giáo* cũng còn khiêm tốn. Lẽ dĩ nhiên đây là một vấn đề xã hội rộng lớn không chỉ thuộc phạm vi tôn giáo.

5.4 Về những vấn đề bản thân của giới trẻ

Song song với hàng loạt biện pháp lớn nói trên, Giáo hội cũng hướng tới việc tìm kiếm “mô hình người Công giáo trẻ tuổi” ở Việt Nam. Theo đó, điều đầu tiên mà họ hướng tới là việc duy trì, phát

triển một lối *sống đạo* sinh động trong giới trẻ vừa đảm bảo những căn bản đức tin Kitô giáo (Giáo huấn của Kinh Thánh) nhưng đồng thời phải kết hợp với việc xây dựng những chiều kích nhân bản, đồng thời vẫn có khả năng: “sáng tạo bản thân, nỗ lực bản thân, vượt qua bản thân, tin vào bản thân và làm chủ bản thân”⁽²⁰⁾.

Lẽ dĩ nhiên, việc giáo dục đức tin hôm nay nơi người trẻ tuổi không chỉ là việc học giáo lý mà còn được mở rộng ra “xây dựng chiều kích tâm linh”. Đây là một vấn đề tâm lý tôn giáo sâu sắc đối với một tín hữu của một đạo độc thần. Việc xây dựng chiều kích tâm linh ngày hôm nay phải chăng Giáo hội đang hướng tới một sự đổi mới quan trọng nữa, đó là sự cởi mở cho người Công giáo trẻ tuổi có thể được đối thoại, được tiếp thu nhất định những kiến thức, cái hay cái đẹp của các tôn giáo khác cũng như của truyền thống tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam.

Lời kết

Như vậy là vấn đề Thần học giáo dân, hẹp lại là vấn đề “giới trẻ Công giáo”, tuy có nguồn gốc thần học và đời sống tôn giáo khá lâu trong Giáo hội Công giáo toàn cầu, nhưng rõ ràng đây lại là vấn đề rất mới, đặc biệt với các Giáo hội Châu Á.

Từ Vatican đến các giáo hội địa phương ở Châu Á, trong đó có Giáo hội Công giáo Việt Nam đã và đang có những nỗ lực toàn diện và mạnh mẽ về vấn đề này. Từ việc đặt nền móng cho những suy tư thần học, có thể đã bắt đầu từ giữa thập niên 1960 ở Miền Nam, trên cả nước trong vòng 2, 3 thập niên trở lại đây để xây dựng một nền “thần học giáo dân của Giáo hội Công giáo Việt Nam”. Nội dung đường nét, bản sắc của dòng thần học này, như chính người Công giáo thừa nhận là chưa định hình, nó như “một công trường đang dở”.

Nhưng dù sao những hiệu quả tôn giáo và xã hội đã khá rõ. Từ nhận thức đến đời sống tôn giáo, vai trò của người giáo dân Việt Nam trên cả ba khâu cơ bản đã có những biến chuyển, đặc biệt là vai trò của người giáo dân với tính quyền bính của chủ nghĩa giáo sĩ trước đây... Tuy mới chỉ là bước đầu nhưng các xứ họ đạo ở Việt Nam hiện nay đã có một bầu không khí tương đối mới, trong đó hình ảnh “giới trẻ Công giáo” lại là một điểm nhấn khá rõ rệt./.

20. Xc. Sr. Thécia Trần Thị Giông, CND, *Hành trình xây dựng bản thân*, Nội san *Chia sẻ Thần học - Mục vụ - Tu đức Liên Tu sĩ thành phố*, số 46, tháng 6 năm 2005, tr. 111 - 136.